

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 28/2018/DS-ST

Ngày: 29/10/2018.

“V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hui (họ)”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Thanh Phong.
2. Ông Lý Thanh Chiếu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui (họ)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Sơn Thị N** (tên gọi khác: N) (có mặt);

Địa chỉ: Số 0, ấp Tà Á, xã Thuận H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T;

2. *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Ánh T** (có mặt);

Địa chỉ: Số 6, ấp Tà Á, xã Thuận H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Sơn Thị N trình bày:

Bà N có tham gia chơi hui do bà Trần Thị Ánh T làm chủ hui, bà T có viết giấy hui cho bà N, do bà T không chơi hui theo như hợp đồng, đến nay bà T còn thiếu tiền hui bà N cụ thể như sau:

- Dây hui tuần mở ngày 17 tháng 4 năm 2016 dương lịch, hui 200.000 đồng/phần, 53 người tham gia, đúng ngày chủ nhật hàng tuần là khai 01 lần, bà N tham

gia 06 phần, thực đóng cho bà Trần Thị Ánh T 29 lần, với số tiền là 34.800.000 đồng thì bà T bề hụi, dây hụi này bà T còn thiếu bà N số tiền 34.800.000 đồng.

- Dây hụi 10 ngày, mở ngày 20 tháng 01 năm 2016 âm lịch, hụi 300.000 đồng/phần, 40 người tham gia, đúng ngày cuối cùng 10 ngày là khui 01 lần, bà N tham gia 05 phần, thực đóng cho bà Trần Thị Ánh T 26 lần, với số tiền là 39.000.000 đồng thì bà T bề hụi, dây hụi này bà T còn thiếu bà N số tiền 39.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng mở ngày 20 tháng 3 năm 2015 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng/phần, 30 người tham gia, đúng ngày 20 âm lịch của tháng là khui 01 lần, bà N tham gia 01 phần, thực đóng cho bà Trần Thị Ánh T 19 lần, với số tiền là 38.000.000 đồng thì bà T bề hụi, dây hụi này bà T còn thiếu bà N số tiền 38.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng mở ngày 30 tháng 9 năm 2016 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/phần, 30 người tham gia, đúng ngày 30 âm lịch của tháng là khui 01 lần, bà N tham gia 02 phần, thực đóng cho bà Trần Thị Ánh T 13 lần, với số tiền là 26.000.000 đồng thì bà T bề hụi, dây hụi này bà T còn thiếu bà N số tiền 26.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng mở ngày 15 tháng 5 năm 2016 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/phần, 26 người tham gia, đúng ngày 15 của tháng là khui 01 lần, bà N tham gia 02 phần, thực đóng cho bà Trần Thị Ánh T 05 lần, với số tiền là 10.000.000 đồng thì bà T bề hụi, dây hụi này bà T còn thiếu bà N số tiền 10.000.000 đồng.

Hiện nay bà T còn thiếu bà N tiền hụi tổng cộng là 147.800.000 đồng.

Bà Sơn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn bà Trần Thị Ánh T phải trả cho bà N số tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 147.800.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng).

Tại tờ tường trình ngày 17 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Trần Thị Ánh T trình bày:

Bà T là chủ hụi còn bà N là hụi viên, bà N có tham gia chơi hụi của bà T cụ thể như sau:

- Dây hụi tháng 2.000.000 đồng/phần, bà N tham gia 01 phần, đóng được 19 lần, mỗi lần đóng 1.300.000 đồng = 24.700.000 đồng.

- Dây hụi 10 ngày, hụi 300.000 đồng/phần, bà N tham gia 02 phần, đóng được 26 lần, mỗi lần đóng 440.000 đồng = 11.440.000 đồng.

- Dây hụi tháng, 1.000.000 đồng/phần, bà N tham gia 02 phần, đóng được 12 lần, mỗi lần đóng 1.400.000 đồng = 16.800.000 đồng.

- Dây hụi tuần, chủ nhật khui, hụi 200.000 đồng/phần, bà N tham gia 02 phần, đóng được 31 lần, mỗi lần đóng 300.000 đồng = 9.300.000 đồng.

- Hụi tháng 1.000.000 đồng/phần, bà N tham gia 02 phần, đóng được 05 lần, mỗi lần đóng 1.400.000 đồng = 7.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi bà T còn thiếu bà N là 69.240.000 đồng. Bà T đã trả cho bà N được 18.900.000 đồng, bà T đồng ý số tiền đã trả tính vào số tiền lời cho bà N. Nay bà T đồng ý trả cho bà N số tiền hụi còn thiếu là 69.240.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn nên bà T xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Sơn Thị N yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Ánh T trả cho bà N số tiền hụi mà bà T thừa nhận là 69.240.000 đồng.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị N. Buộc bị đơn bà Trần Thị Ánh T trả cho nguyên đơn số tiền hui còn nợ 69.240.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn và bị đơn tổ chức mở hui, do bị đơn là chủ hui còn nguyên đơn là hui viên. Trong quá trình mở hui, bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền hui còn thiếu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng góp hui (họ).

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng góp hui (họ) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là bà Trần Thị Ánh T có địa chỉ ấp Tà Á, xã Thuận H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà N xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà T trả tiền hui tổng cộng là 69.240.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi này của nguyên đơn.

[4] Bà T thừa nhận còn thiếu bà N số tiền hui là 69.240.000 đồng bà N cũng thống nhất. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định bà T còn thiếu bà N số tiền hui 69.240.000 đồng là sự thật.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền hui còn nợ cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy, Theo quy định tại Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phường quy định *“Trong trường hợp chủ họ đã thu các phần họ của các thành viên nhưng không giao cho các thành viên được lĩnh họ thì theo yêu cầu của thành viên có quyền lĩnh họ, chủ họ phải giao các phần họ đã thu được cho thành viên đó và bồi thường thiệt hại nếu có”*. Căn cứ quy định này bà N khởi kiện yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền hui còn thiếu là 69.240.000 đồng là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà N không đồng ý và yêu cầu của bà T không có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bà T phải chịu là 3.462.000 đồng.

Bà N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị N. Buộc bị đơn bà Trần Thị Ánh T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Sơn Thị N số tiền hui là 69.240.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.462.000 đồng;

- Nguyên đơn bà Sơn Thị N không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.695.000 đồng, theo biên lai số 0003455 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh